TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 29 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mạc Ngọc Day.

2. Ông Hà Quang Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HS, ngày 03/4/2020 đối với bị cáo:

Sùng Văn H; sinh ngày 16/5/2000 tại huyện H, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Văn M, sinh năm 1973; con bà Vàng Thị M, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:* Trình Ngọc H; sinh năm: 1963; nơi cư trú: Thôn 10, xã Y, huyện H, tỉnh T (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Thèn Văn M; sinh năm: 1965; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh H.

2. Lý Văn P; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã Ng, huyện H, tỉnh H.

3. Nùng Thị N; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện H, tỉnh H.

4. Thèn Văn C (Thèn Minh C); sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh H.

5. Thèn Văn N; sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh H.

(Đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2019 đến tháng 5/2019, ông Trình Ngọc H ký hợp đồng thuê người trông coi, chăm sóc vườn cam của ông H tại thôn 65, xã Y, huyện H, tỉnh T với Lý Văn P, Sùng Văn H, Nùng Thị N và Thèn Văn M. Sau khi ký hợp đồng, ông H cho Sùng Văn H, Lý Văn P và Nùng Thị N cùng ở một lán; Thèn Văn M và vợ ở cùng một lán và để phục vụ trông coi và chăm sóc vườn cam, ông H đã giao cho H, N và P 01 xe mô tô WAZEHUNDA, biển kiểm soát 22Y1- 3835; 01 máy phát cỏ nhãn hiệu ZENOAH KOMATSU BC 2711; 01 máy phát cỏ hiệu ZENOAH KOMATSU BC 2610 và 01 máy mài C821 S1M-CD-100A; 01 nồi cơm điện BIGSUN, 01 ấm siêu tốc INOX SUN HOUSE.

Chiều ngày 02/7/2019, Thèn Văn M đến nhà ông Trình Ngọc H để ứng tiền công nhưng không gặp được ông H và do trước đó M đã hỏi ông H xin ứng tiền nhưng ông H không cho, M xác định không làm thuê cho ông H nữa nên đã gọi điện thoại về nhà cho hai con trai là Thèn Văn C và Thèn Văn N đến để giúp M đem đồ đạc cá nhân từ lán làm thuê của ông H về nhà. Khi từ lán của ông H về M mang theo 01 chiếc máy phát cỏ nhãn hiệu MISUBISHI TU26 (là máy của ông M) và 01 chiếc máy phát cỏ nhãn hiệu RYOBI 260 (là máy của ông H giao cho ông M sử dụng, quản lý). Khi đến đón và chở đồ đạc cho bố mẹ Thèn Văn C và Thèn Văn N tự ý lấy trộm trong lán của ông H 02 bao phân bón nhãn hiệu NPK 12.5.10+8S, thương hiệu Sông Gianh, mỗi bao có trọng lượng 25kg.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 35/KL-HĐĐGTSTTHS, ngày 01/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên xác định 01 chiếc máy phát cỏ nhãn hiệu RYOBI 260 có giá trị là 1.694.875đ; tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 43/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 04/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Hàm Yên xác định 02 bao phân bón nhãn hiệu NPK 12.5.10+8S, thương hiệu Sông Gianh, mỗi bao có trọng lượng 25kg có tổng trị giá là 320.000đ.

Ngày 09/7/2019, Lý Văn P gọi điện thoại cho ông H hỏi ứng 2.000.000đ để về nhà nhưng ông H không đồng ý nên đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi đi làm về đến lán, P nói với H và N: "Không làm được nữa, phải về thôi, vợ chồng ông M cũng về rồi", H và N đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 10/7/2019, sau khi chuẩn bị đồ đạc cá nhân để về nhà, Lý Văn P tự ý lấy 01 máy phát cỏ hiệu ZENOAH KOMATSU BC 2610 và 01 máy mài dao C821 S1M-CD-100A; Nùng Thị N tự ý lấy 01 máy phát cỏ nhãn hiệu ZENOAH KOMATSU BC 2711, 01 nồi cơm điện BIGSUN (mã sản phẩm BR-18A), 01 ấm siêu tốc INOX SUN HOUSE (Model là SHD 1182); Sùng Văn H tự ý lấy 01 xe mô tô WAZEHUNDA màu nâu, biển kiểm soát 22Y1-3835 của ông H đem về nhà (những vật dụng trên đều là tài sản của ông H giao cho P, N và H để sử dụng làm vườn và sinh hoạt. P, N và H tự ý đem về không bàn bạc gì với nhau). Sau khi chiếm đoạt những tài sản do ông H giao cho quản lý, sử dụng như trên, Sùng Văn H tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông H nên đã một mình sử dụng 01 bulong hình chữ L bằng kim loại phá khóa cửa nhà kho bên cạnh lán lấy trộm 01 máy cưa xăng Husquarna 365; N không có bàn bạc gì từ trước nhưng khi thấy H phá được khóa nhà kho, N cũng vào kho lấy trộm 04 chai thuốc trừ cỏ UPLAND 480SL, hiệu Dê trắng, thể tích 900ml, 01 chai thuốc trừ sâu PERTOX 100EW, hiệu Nữ Thần, thể tích 500ml, 01 chai thuốc trừ sâu PETIS 24.5EC, thể tích 500ml, sau đó P, H và N cùng đi xe mô tô về nhà tại huyện Hì. Sáng ngày 10/7/2019, ông H đến lán và phát hiện những người làm thuê trên đã bỏ lán và lấy đi những tài sản để ở lán nên đã trình báo

Cơ quan điều tra để giải quyết. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã giao nộp lại toàn bộ những tài sản trên.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 36/KL-HĐĐGTSTTHS, ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Yên xác định: 01 xe môtô WAZEHUNDA màu nâu, BIỂN KIỂM SOÁT: 22Y1 - 3835 trị giá 2.600.000đ; 01 máy cưa xăng HUSQUARNA 365 trị giá 8.689.260đ; 01 máy phát cỏ hiệu ZENOAH KOMATSU BC2610 trị giá 1.916.000đ; 01 máy phát cỏ nhãn hiệu ZENOAH KOMATSU BC 2711trị giá 1.916.000đ; 01 nồi cơm điện BIGSUN (mã sản phẩm BR-18A) trị giá 344.970đ; 01 ấm siêu tốc INOX SUN HOUSE (Model là SHD 1182) trị giá 137.988đ; 04 chai thuốc trừ cỏ UPLAND 480SL, hiệu Dê trắng, thể tích 900ml có tổng trị giá là 70.000đ; 01 chai thuốc trừ sâu PERTOX 100EW, hiệu Nữ Thần, thể tích 500ml trị giá 90.000đ; 01 chai thuốc trừ sâu PETIS 24.5EC, thể tích 500ml trị giá 90.000đ; 01 máy mài dao C821 S1M-CD-100A trị giá 285.000đ.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSHY, ngày 06/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố Sùng Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật và đề nghị:

- Tuyên bố: Sùng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Sùng Văn H từ 8 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 16 đến 20 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xem xét việc xử lý vật chứng (tịch thu, tiêu hủy 01 tay vặn bu lông), khoản tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[*1] Về việc xem xét hành vi của Sùng Văn H.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Sùng Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của Sùng Văn H còn được chứng minh bằng lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/7/2019, tại kho bảo quản vật tư và công cụ lao động sản xuất của ông Trình Ngọc H (thuộc thôn 65, xã Y, huyện H), Sùng Văn H có hành vi trộm cắp 01 máy cưa xăng HUSQUARNA 365, trị giá là 8.689.260đ *(*Tám triệu sáu trăm tám chín nghìn hai trăm sáu mươi đồng) của ông Trình Ngọc H.

Hành vi của bị cáo Sùng Văn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Vì vậy cần

phải xử bị cáo mức hình phạt đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, HĐXX cũng thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy không cần bắt bị cáo phải thi hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục.

Bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[2] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Qúa trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trình Ngọc H đã được nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao nộp tại cơ quan điều tra, ông H không có đề nghị gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 bu lông hình chữ L, thuộc quyền sở hữu của bị hại Trình Ngọc H, tại phiên tòa ông H không đề nghị nhận lại. HĐXX thấy đây là công cụ bị cáo Sùng Văn H dùng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Sùng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của các đối tượng Thèn Văn C,Thèn Văn N, Nùng Thị N, Thèn Văn M, Lý Văn P và hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Sùng Văn H do chưa đủ điều kiện xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện Hàm Yên xử lý hành chính nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

- Tuyên bố: Bị cáo Sùng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Sùng Văn H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng; hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/4/2020).

Giao bị cáo Sùng Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã Ng, huyện H, tỉnh H nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) tay vặn bu lông hình chữ L bằng kim loại (tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2020 giữa Công an huyện Hàm Yên và Thi hành án Dân sự huyện Hàm Yên).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Hàm Yên;
- UBND xã Ng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Thị Tuyết Mai